

Bản án số: 42/2020/HS-PT
Ngày: 09-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thư

Các thẩm phán: Ông Lê Quang Ninh

Bà Lê Hồng Hạnh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:**
Ông Lê Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2020/HSPT ngày 20 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo Trịnh Minh T.

Do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 19/3/2020 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo: Trịnh Minh T, sinh năm 1989; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Cà Mau; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; con ông Trịnh Minh T, sinh năm 1956 và bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1962. Bị cáo có 04 anh em lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1991. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Ông Trần Văn R, sinh năm: 1983; (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

* **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Ông Phạm Cao K, sinh năm 1981; (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Trịnh Minh T, sinh năm 1956

Địa chỉ: Thôn H, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn từ trước nên khoảng 11 giờ ngày 06/6/2019 Trịnh Minh T điều khiển xe mô tô biển số 93F4-8641 cầm theo thanh sắt vuông 3cm dài khoảng 50 cm tới nhà anh Trần Văn R ở thôn P, xã P để đánh anh R. Tới nơi, T đi vào nhà gặp anh R và dùng thanh sắt mang theo đánh vào đầu anh R 03 cái gây thương tích R lên xe bỏ về. Sau đó anh R được người thân đưa đi cấp cứu.

Ngày 18/6/2019 anh Trần Văn R có đơn trình báo tới Cơ quan CSĐT Công an thị xã P và tường trình lại toàn bộ sự việc như đã nêu trên.

Sau khi nhận tin báo Cơ quan CSĐT Công an thị xã P tiến hành ghi lời khai đối tượng, người làm chứng, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và thu giữ 01 cây sắt hình ống đường kính 2cmx27cm; 01 cây sắt vuông 3cmx49cm; 01 xe mô tô hiệu Amigo Biển số:93F4-8641 là tang vật của vụ án.

Qua giám định, ngày 16/7/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Bình Phước có bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trần Văn R số 234/2019/TgT kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo trán phải (chân tóc trán) kích thước 3x0,1cm bờ gọn mềm, lành tốt.
- Sẹo trán trái hình “Y” kích thước 2x0,1cm và 0,5x0,1 cm bờ gọn, sẹo mềm, lành tốt
- Sẹo trên sau vành tai trái kích thước 1x0,1 cm bờ gọn mềm, lành tốt.

*2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **04%** (Bốn phần trăm).*

3. Kết luận khác: Không.

Ngày 23/9/2019, ông Trần Văn R có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trịnh Minh T.

Ngày 22/11/2019 Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Trịnh Minh T để điều tra.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P, Trịnh Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại Trần Văn R yêu cầu bị cáo Trịnh Minh T bồi thường số tiền 50.000.000 đồng; bị cáo xin giảm mức bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 19/3/2020 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước đã Tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Minh T phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 38; Điều 48; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử phạt Trịnh Minh T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 12/3/2020).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trịnh Minh T có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại – Anh Trần Văn Văn R số tiền 50.000.000 (*Năm mươi triệu*) đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/3/2020, bị hại Trần Văn R có đơn kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, bị hại Trần Văn R xin rút kháng cáo và rút toàn bộ yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Trịnh Minh T

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Tại phiên tòa bị hại Trần Văn R xin rút kháng cáo và rút toàn bộ yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Trịnh Minh T. Việc bị hại R rút đơn kháng cáo và yêu cầu khởi tố tại phiên tòa phúc thẩm là tự nguyện, không bị ép buộc, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trịnh Minh T và đình chỉ vụ án.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm về phần trách nhiệm hình sự bị cáo Trịnh Minh T và đình chỉ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Minh T khai nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng về về thời gian, địa điểm, hành vi, phương thức phạm tội, vật chứng vụ án, đồng thời phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định về thương tích, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 11 giờ 00 phút ngày 06/06/2019 T điều khiển xe mô tô biển số 93F4- 8641 cầm theo thanh sắt đến nhà anh Trần Văn R. Sự việc được mọi người can ngăn nhưng bị cáo cố tình thực hiện hành vi cho đến khi bị cáo bị người dân can ngăn không chế thì mới dừng lại. Bị cáo đã

dùng thanh sắt mang theo liên tiếp đập 03 cái vào đầu anh R, sau khi gây thương tích bị cáo lên xe bỏ về, anh R được người dân đưa đi cấp cứu. Tại bản kết luận giám định pháp y số 234/2019/TgT ngày 16/07/2019 kết luận: anh R bị tỷ lệ thương tích là 4%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại Trần Văn R có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại ông Trần Văn R có đơn xin rút kháng cáo và rút toàn bộ yêu cầu khởi tố vụ án về việc đề nghị xử lý hình sự đối với bị cáo Trịnh Minh T. Xét đơn xin rút kháng cáo và rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án của bị hại tại phiên tòa phúc thẩm là tự nguyện, không bị ép buộc, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Căn cứ quy định khoản 2 Điều 155 và khoản 2 Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự cần hủy bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trịnh Minh T và đình chỉ vụ án.

[3] Việc hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Trịnh Minh T là do người bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, không phải do Tòa án cấp sơ thẩm xét xử oan sai nên bị cáo không có quyền yêu cầu bồi thường theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn R yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa cha ruột của bị cáo là ông Trịnh Minh T bồi thường cho bị hại thay bị cáo số tiền 15.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là 35.000.000 đồng.

[5] Ông Trịnh Minh T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 15.000.000 đồng đã bồi thường cho bị hại thay bị cáo.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Do vụ án được khởi tố theo yêu cầu của bị hại, nay bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án, vụ án đình chỉ nên bị hại phải chi án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cần sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần này.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trịnh Minh T không phải chịu

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 155, điểm d khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 19/3/2020 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Minh T không phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Đình chỉ vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 51/2020/HSPT ngày 20 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo Trịnh Minh T về phần trách nhiệm hình sự.

Trả tự do bị cáo ngay tại phiên tòa.

Việc hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Trịnh Minh T là do người bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, không phải do Tòa án cấp sơ thẩm xét xử oan sai nên bị cáo không có quyền yêu cầu bồi thường theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585; 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trịnh Minh T có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại ông Trần Văn R số tiền 35.000.000 (*Ba mươi lăm triệu*) đồng (sau khi đã trừ đi số tiền 15.000.000 đồng mà cha bị cáo bồi thường cho bị hại thay bị cáo).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất nợ cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. *Về xử lý vật chứng:*

Tịch thu sung quỹ Nhà Nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 93F4 – 8641, SM: 004777; SK: 003222002974.

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt có đường kính 2cmx27cm; 01 cây sắt vuông có kích thước 3cm x 49cm.

4. *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị hại Trần Văn R phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng;

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trịnh Minh T không phải chịu.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trịnh Minh T phải chịu 2.500.000 (*hai triệu năm trăm nghìn*) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 27 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND TX. P; (2)
- Chi cục THADS TX. P; (1)
- Công an thị xã P; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ nghiệp vụ; Lưu. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thư